TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Lâm Thị Tợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Mai Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh C không quan tâm chăm lo kinh tế cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; hiện nay anh chị không còn sống chung. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh năm 2007. Hiện nay con chung đang sống chung với chị P. Chị P có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, chị không yêu cầu toà án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt, không trình bày ý kiến và không đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc P đối với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh năm 2007 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc P có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, anh Trần Văn C đã triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Anh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C tự nguyện chung số vợ chồng có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bến Củi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2007, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẩn nên không có hạnh phúc, do đó chị P có yêu cầu ly hôn với anh C.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, toà án triệu tập nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải, không trình bày ý kiến cho thấy rằng anh không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh C đã mâu thuẩn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc P về việc chị P có yêu cầu ly hôn đối với anh C là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh năm 2007. Xét thấy con chung của anh chị hiện đang sống cùng chị P và nguyện vọng của con chung muốn sống chung với chị, do đó để đảm bảo đời sống ổn định và sự phát triển bình thường của con chung sau khi anh chị ly hôn cần giao con chung cho chị P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc P đối với anh Trần Văn C. Chị P được ly hôn đối với anh C.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh năm 2007. Tuyên giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008220 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị P và anh C được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THADS huyện DMC;
- UBND thị trấn DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm